

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2024.

Về “*Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mai Khanh và bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 442/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 498/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Lê Mạnh C, sinh ngày 15/01/1992. Nơi ĐKKHKT: khối A, phường H, thành phố V, Nghệ An. Nơi ở hiện nay: 2 chome 5-14 - 307, phường K, thành phố K, tỉnh Osaka, Nhật Bản. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người được nguyên đơn ủy quyền giao, nhận tài liệu:* chị Nguyễn Thị H, sinh 2001. Nơi cư trú: xóm Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* chị Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 19/5/1994. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: ngõ A đường P, khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: số A, đoạn 2, đường M, quận V, thành phố Đ, Đài Loan. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Trương Thị Cẩm . Nơi cư trú: khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt** (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn - anh Lê Mạnh C như sau:

Anh và chị Phạm Thị Cẩm T tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 29/5/2015 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau thời gian chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau, hiện nay hai vợ chồng đều làm việc tại nước ngoài. Cuộc sống xa cách nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt, cần phải giải

thoát cho cả hai để ổn định cuộc sống. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, anh C đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Cẩm T.

Về con chung: anh Lê Mạnh C và chị Phạm Thị Cẩm T có 01 con chung là Lê Phạm An N, sinh ngày 23/05/2016. Hiện nay anh C đang lao động tại Nhật Bản, cháu N từ nhỏ đến nay được bà Trương Thị C1 (bà ngoại) chăm sóc, nuôi dưỡng tại khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Ly hôn, anh C và chị T đã thỏa thuận giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.500.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành

Về tài sản chung, nợ chung: anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 21/8/2024, bị đơn – chị Phạm Thị Cẩm T (có chứng thực của văn phòng K tại Đ) trình bày: chị T thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn như anh C đã khai. Tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị đồng ý ly hôn với anh C.

Về con chung: chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Mạnh C có 01 con chung là Lê Phạm An N, sinh ngày 23/05/2016. Hiện nay chị đang lao động tại Đài Loan, anh C đang lao động tại Nhật Bản. Từ nhỏ đến nay cháu N được bà Trương Thị C1 (bà ngoại) chăm sóc, nuôi dưỡng tại khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Ly hôn, chị T và anh C đã thỏa thuận giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian chị T ở nước ngoài, chị nhờ bà ngoại tiếp tục chăm sóc cháu N cho tới khi chị về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.500.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Lê Phạm An N: bố mẹ cháu đi nước ngoài làm ăn, cháu ở với bà ngoại, được bà ngoại chăm sóc chu đáo về mọi mặt, cháu mong muốn được ở với bà ngoại cho đến khi mẹ T về Việt Nam.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trương Thị C1 trình bày:

Con gái của bà là Phạm Thị Cẩm T, hiện nay đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, địa chỉ cư trú: số A, đoạn B, đường M, quận V, thành phố Đ, Đài Loan. Từ khi anh C và chị T kết hôn thì về chung sống cùng gia đình bà tại H. Chị T và anh C có 01 con chung là Lê Phạm An N, sinh ngày 23/5/2016, hiện nay cháu đang học lớp 3 tại trường H1. Năm 2019 chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, hàng năm T vẫn về thăm gia đình và con, anh C đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản sau con gái tôi khoảng 01 năm. Tháng 5/2024 vừa rồi C về Việt Nam thăm gia đình và làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị T. Khi T và C đi lao động tại nước ngoài, thì con chung của T và C do bà chăm sóc nuôi dưỡng, chi phí

chăm sóc cháu N do chị T và anh C gửi về, nhưng 01 năm trở lại đây thì anh C không gửi nữa mà chỉ một mình chị T gửi về. Con gái tôi đã biết việc anh C đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án tỉnh Nghệ An, nên đã gửi bản tự khai về cho tôi, tôi đã cung cấp cho Tòa án. Trong bản tự khai con gái tôi có nguyện vọng được chăm sóc con chung Lê Phạm An N. Tuy nhiên, con gái tôi hiện nay đang làm việc tại Đài Loan nên có nhờ tôi chăm sóc cháu N. Tôi là bà ngoại của cháu N và đã chăm sóc cháu từ lúc nhỏ đến giờ, nếu anh C và chị T ly hôn, tôi đồng ý chăm sóc cháu N giúp con gái tôi (T) cho đến khi T về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu anh C và chị T ly hôn thì anh C phải có trách nhiệm với con chung. Mức đóng góp cụ thể thế nào thì do anh C và chị T thỏa thuận với nhau.

Về chi phí chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh C, chị T sau khi ly hôn thì tôi tự nguyện, con gái tôi sẽ gửi trực tiếp cho tôi.

Tôi đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết để đảm bảo cho cháu được đi học và phát triển tốt thể chất.

Chị T hiện nay đang ở Đài Loan chưa có điều kiện để về Việt Nam tham gia giải quyết vụ án được, nên các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho con chị T, bà sẽ có trách nhiệm thông tin lại cho T biết. Bà C1 đề nghị Tòa án xét xử vụ vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo qui định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.1] Về thẩm quyền: bị đơn chị Phạm Thị Cẩm T có địa chỉ trước khi xuất cảnh: ngõ A đường P, khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú hiện nay: số A, đoạn B, đường M, quận V, thành phố Đ, Đài Loan, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38, Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải: vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì anh C, chị T đang ở nước ngoài và đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, là phù hợp khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn anh Lê Mạnh C: có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Nơi ở hiện nay: 2 chome 5-14 -307, phường K, thành phố K, tỉnh Osaka, Nhật Bản. Sau khi nộp hồ

sơ khởi kiện, anh C tiếp tục ra nước ngoài, do công việc làm ăn và việc đi lại khó khăn, anh không thể có mặt tại Việt Nam để tham gia phiên tòa, anh đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H giao nhận các văn bản tố tụng và anh đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị Cẩm T: địa chỉ trước khi xuất cảnh: ngõ A đường P, khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú hiện nay: số A, đoạn B, đường M, quận V, thành phố Đ, Đài Loan, đã biết Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh C. Tuy nhiên, chị chưa thể về Việt Nam để giải quyết được, nên chị T gửi bản tự khai (có chứng thực của văn phòng K tại Đ) về cho bà Trương Thị C1 (mẹ đẻ), có địa chỉ cư trú ngõ A đường P, khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An để nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị C1 đã nhận được thông báo thụ lý, thông báo phiên họp và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà C1 đã trực tiếp đến Tòa án làm việc và có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng kết hôn số 94, quyển số I/2015 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Mạnh C và chị Phạm Thị Cẩm T là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau, hiện nay anh C sống và làm việc tại Nhật Bản, chị T sống và làm việc tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau nhưng không còn quan tâm đến nhau. Mục đích xây dựng cuộc sống hạnh phúc không đạt, tình cảm đời sống vợ chồng không thể kéo dài, nên cần ghi nhận sự thống nhất và thỏa thuận, xử cho anh Lê Mạnh C và chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn.

2. Về con chung: anh Lê Mạnh C và chị Phạm Thị Cẩm T có 01 con chung là Lê Phạm An N, sinh ngày 23/05/2016. Anh C và chị T đã thỏa thuận giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Xét: sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái qui định pháp luật và đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Cháu N hiện nay đang sống cùng bà Trương Thị C1 (bà ngoại cháu) tại khối A, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện nay chị T đang ở nước ngoài, nên chị đã nhờ mẹ đẻ là bà C1 (bà ngoại) cháu thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi chị T về Việt Nam. Bà C1 cũng đã tự nguyện đồng ý chăm sóc cháu N thay chị T cho tới khi chị T về Việt Nam.

Bà C1 không yêu cầu hoàn tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Lê Mạnh C, chị Phạm Thị Cẩm T, nên miễn xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Mạnh C, chị Phạm Thị Cẩm T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: anh C, chị T thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, nên các phải đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định (mỗi bên 25%). Anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 104, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, 37, 38, 39 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Mạnh C và chị Phạm Thị Cẩm T.

2. Về con chung: ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của các bên như sau:

Giao chị Phạm Thị Cẩm T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Phạm An N, sinh ngày 23/05/2016 đến đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Chi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị C1 về việc bà C1 chịu trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh C, chị T là cháu Lê Phạm An N trong thời gian chị T ở nước ngoài cho tới khi chị T về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Mạnh C có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000đ, việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về chi phí chăm sóc cháu N: Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 về án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Anh Lê Mạnh C phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí; Trả lại cho anh Lê Mạnh C số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013108 ngày 10/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Anh Lê Mạnh C, chị Phạm Thị Cẩm T đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Bà Trương Thị C1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Hà Huy Tập;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Quỳnh